

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 20-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Du**

Ông **Thạch Xa Riết**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thanh Xuân** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXX-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn G – sinh ngày 20 tháng 9 năm 1986, tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Bà Phận, xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị C, sinh năm 1963 (chết); Anh, chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1993.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được cho tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm: 1994 (Vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Lê Văn X**, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông **Hồ Văn Đ**, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 18/3/2023, Lê Văn G, sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, đến nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962, nơi thường trú: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long., tham gia tiệc rượu với ông S, và ông Lê Văn X, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông X say rượu lên vồng ở phía trước nhà ông Sáu nằm ngủ, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, ông Sáu say rượu nên nghĩ nhậu đi ngủ. Lúc này, G biết con gái ruột ông S là Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994, đang sống chung nhà với ông S đã đi vắng. G lên vào phòng ngủ chị D, lấy trộm 01 (một) ba lô màu xanh để ở chân giường, mang về nhà. Trên đường về nhà, G kiểm tra bên trong ba lô có: 01 (một) bóp màu hồng bên trong có nhiều tiền và giấy tờ cá nhân của chị D; 01 (một) bóp màu đỏ bên trong có 01 (một) hộp nhựa màu đỏ đựng các loại trang sức màu vàng; 01 (một) điện thoại di động kèm theo dây sạc và cáp sạc. G lấy bóp màu hồng, hộp nhựa đựng vàng, điện thoại di động kèm theo dây sạc và cáp sạc bỏ vào túi quần đang mặc trên người; còn ba lô màu xanh và bóp màu đỏ G dùng lửa đốt bỏ. Khi chị Nguyễn Thị Thùy D về đến nhà phát hiện tài sản bị mất trộm, trình báo sự việc đến Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Quá trình điều tra xác minh, Công an xã Tân Quới Trung phối hợp Công an xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm mời Lê Văn G về trụ sở làm việc. Trên đường đến trụ sở Công an xã Trung Chánh, G vứt bỏ bóp màu hồng và hộp nhựa đựng trang sức màu vàng, giữ lại điện thoại di động cùng dây sạc và cáp sạc.

Kiểm tra tại nơi G vứt bỏ tài sản lấy trộm, Công an xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm thu giữ được:

+ 01 cái bóp màu hồng bên trong có số tiền 26.154.000 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng); 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn G; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM

Ngân hàng Sacombank và 02 thẻ ATM Ngân hàng VIB cùng mang tên Nguyễn Thị Thùy D.

+ 01 hộp nhựa đựng trang sức màu vàng bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 06 phân, 01 đôi bông tay vàng 18K, trọng lượng 02 phân 06 dem.

Tại kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũng Liêm kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 4 màu trắng đen có giá trị thành tiền là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

- 01 (một) sạc điện thoại nhãn hiệu sony màu đen có giá trị thành tiền là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) dây cáp điện thoại không nhãn hiệu có giá trị thành tiền là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) ba lô vải có giá trị thành tiền là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) bóp nữ màu đỏ có giá trị thành tiền là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

- 01 (một) bóp nữ màu hồng có giá trị thành tiền là 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (một) sợi dây chuyền kiểu dây cong trọng lượng 01 chỉ vàng 18K có giá trị thành tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- 01 (một) lắc tay kiểu vòng mắc chiếc lá trọng lượng 0,6 chỉ vàng 18K có giá trị thành tiền là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 01 (một) đôi bông tai kiểu tròn tròn ten trắng, trọng lượng 0,26 chỉ vàng 18K có giá trị thành tiền là 1.040.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị các tài sản định giá trị thành tiền là 8.035.000 đồng (tám triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Lê Văn G đã lấy trộm của chị Nguyễn Thị Thùy D là 34.189.000 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Lê Văn G đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án: 01 cái bóp màu hồng; số tiền Việt Nam 26.154.000 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng); 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank và 02 thẻ ATM Ngân hàng VIB cùng mang tên Nguyễn Thị Thùy D; 01 hộp nhựa đựng trang sức màu vàng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 06 phân, 01 đôi bông

tay vàng 18K, trọng lượng 02 phân 06 dem; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn G. Hiện đã trả lại các tài sản tạm giữ trên cho bị hại Nguyễn Thị Thùy D, đang tạm giữ 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn G.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại các tài sản bị mất trộm nêu trên, không yêu cầu Lê Văn G bồi thường các tài sản không thu hồi được (gồm 01 balo màu xanh, 01 bóp nữ màu đỏ) và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSHVL ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn G có mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại các tài sản bị mất trộm xong, không yêu cầu Lê Văn G bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo Lê Văn G 01 (một) căn cước công dân số 086086101760 mang tên Lê Văn G.

* Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo G: Không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo G đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Lê Văn G có hành vi lén lút vào phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Thùy D lấy trộm tài sản như đã nêu trên có giá trị thành tiền 34.189.000 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Lê Văn G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[4] Hành vi lợi dụng nhà không có người trông giữ để lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật Hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo G là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Bị cáo không có tiền án tiền phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự tính toán trước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại các tài sản bị mất trộm xong, không yêu cầu Lê Văn G bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Văn G 01 (một) căn cước công dân số 086086101760 mang tên Lê Văn G.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại các tài sản bị mất trộm xong, không yêu cầu Lê Văn G bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Văn G 01 (một) căn cước công dân số 086086101760 mang tên Lê Văn G.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Văn Vui

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Xa Riết

Nguyễn Trung Du

Huỳnh Văn Vui

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Vui

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Hiếu;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Vui

